

Số 08/2024/QĐCNTTLH

T, ngày 02 tháng 03 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ điều 32,33,34 và 35 của luật hòa giải đối thoại tại tòa án.

Căn cứ điều 55,57,81,82,83 của luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị T và anh Hà Văn P.

Sau khi nghiên cứu.

Đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đề ngày 01/02/2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 16/02/2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

Người khởi kiện: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu Liên Chung, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.

Người bị kiện: Anh **Hà Văn P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Liên Chung, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang tòa án và các tài liệu do tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 điều 23 của luật hòa giải đối thoại tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 02 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại điều 33 luật hòa giải đối thoại tại tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 02 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Hà Văn P.

1.2 Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hà Văn P xác nhận vợ chồng có 01 con chung cháu Hà Thị Kim Liên, sinh ngày 04/7/2015. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cho anh Hà Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Thị Kim Liên, sinh ngày 04/7/2015 khôn lớn thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P đối với cháu Liên vì anh P tự nguyện không yêu cầu. Chị T được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cản cản trở.

1.3 Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị T, anh P xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- Hòa giải viên;
- UBND xã Thu Cúc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn